

# QUA DI SẢN ĐỀN NGHE

nghĩ về Lễ hội

## Phong Nha - Kẻ Bàng

PGS.TS. NGUYỄN TRÍ NGUYỄN

### 1. Đôi nét về địa văn hóa Phong Nha - Kẻ Bàng

Sách "Đại Nam nhất thống chí" của Quốc sử quán triều Nguyễn viết: Tên gọi Quảng Bình thì phải đến nhà Lê, Bản triều Gia Dụ hoàng đế, năm Giáp Thìn thứ 47 thì tên gọi Quảng Bình mới xuất hiện với vai trò một đơn vị hành chính là dinh. Cho đến năm Minh Mệnh thứ 12 chia tỉnh hạt, được gọi là tỉnh Quảng Bình như ngày nay, còn huyện Bố Chính đổi làm huyện Bố Trạch.

Quảng Bình là một trong những nơi "eo đất hẹp nhất của cả nước mà núi và đồi chiếm mất 85% diện tích, chỉ còn lại 15% đồng bằng, mà đồng bằng ven biển cũng bị thu hẹp do tác động của gió từ các cồn cát cao, có nơi tới 40 hay 50m xâm thực vào". Về điều kiện khí hậu, cũng sách "Đại Nam nhất thống chí" viết: "Trên núi, miền dưới biển, đất bạc và thưa thớt; khí núi, khí biển xen nhau, chợt nắng liền nóng, chợt mưa liền lạnh".

Ngoài vị thế về hình thể làm "bức bình phong che cho kinh sư" thời kỳ Trịnh - Nguyễn phân tranh, địa bàn quan yếu trấn giữ việc đi lại giữa hai miền Nam, Bắc, còn thì nói chung,

điều kiện tự nhiên ở Quảng Bình không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp.

Người Kinh (Việt) đến vùng đất này khá muộn, thế kỷ thứ X, đời Lý Nhân Tông mới bắt đầu chiêu dân đến ở.

Trong quá trình di dân vào vùng đất mới, cư dân người Việt đã mang theo hành trang của họ truyền thống văn hóa, các phong tục tập quán, tín ngưỡng, các giá trị văn hóa tinh thần vào vùng đất mới. Trong quá trình lao động sản xuất, làm ăn sinh sống, họ cũng đã không ngừng tiếp thu làm giàu thêm vốn văn hóa của mình bằng cách tích hợp các giá trị văn hóa khác của cư dân bản địa.

Ngoài người Việt chiếm phần đông đảo, thì hầu hết các tộc thiểu số của tỉnh Quảng Bình đều có mặt và sinh sống tập trung trong các xã vùng đèo này. Đầu thế kỷ XX, nhiều học giả nước ngoài như Barton (người Anh - 1924), Antoine (Pháp - 1928) đã khảo sát và phát hiện những dấu tích văn hóa của người xưa còn lại ở Phong Nha: các chữ Chăm khắc trên vách đá, gạch Chăm và nhiều mảnh gốm Chăm, tượng Phật bằng đá, bàn thờ đá... của người Chăm và của người Việt.



Như vậy, một điều có thể nhận thấy, đây là vùng đất có sự giao lưu văn hoá giữa cộng đồng của các cư dân Chăm bản địa và cư dân Việt đến sinh cơ lập nghiệp từ sau những cuộc di dân thời Lý. Và, chân dung làng xã vùng đất này chỉ thực sự định hình rõ nét với những cuộc di dân lớn có tính cưỡng bức lần tự nguyện trong thời nhà Hồ (XV) và sau đó là dưới thời các chúa Nguyễn cả về mặt quy mô đất đai, dân số, quân số, nhân lực và khả năng kinh tế, quốc phòng. Con người ở dải đất eo thắt miền Trung vẫn luôn có cái nhìn gần gũi về sông nước, hình thành ở đây một hệ ứng xử văn hóa mang nhiều dấu ấn sông nước.

Bố Trạch có động Phong Nha - Kẻ Bàng là một trong 6 huyện của tỉnh Quảng Bình. Theo trục quốc lộ 1, Bố Trạch có thể được coi là cửa ngõ phía Nam của tỉnh Quảng Bình. Đây là một huyện có cơ tầng địa hình tương đối phức tạp với sự hình thành của các khối núi đá vôi bị chia cắt rất mạnh với những vách đá dựng đứng, xếp lớp, đỉnh lởm chởm, thường kèm theo quá trình hình thành các hang động lớn...

Vùng đất này có sự giao động nhiệt giữa ngày và đêm rất lớn, đặc biệt vào những ngày hè nóng bức, biên độ thường trên 10°C. Mùa đông sự dao động nhiệt vẫn trên 8°C. Lượng mưa ở khu vực này cũng lớn, bình quân từ 2.000 - 2.500 mm/năm. Tổng lượng mưa trong mùa mưa (từ tháng 5 đến tháng 12) rất cao, chiếm tới 88% tổng lượng mưa năm. Mưa tập trung với cường độ lớn, có ngày đạt 415 mm. Nhìn chung, đặc trưng chế độ khí hậu Quảng Bình là khí hậu nhiệt đới gió mùa, có mùa hè khô nóng và mùa mưa đến muộn, chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của bão và mùa lạnh phía Bắc. Khí hậu khắc nghiệt cộng với diện tích đất đai dành cho các hoạt động nông nghiệp không nhiều, chính vì thế, điều kiện sản xuất của cư dân nơi đây còn rất khó khăn.

Diện tích đất tự nhiên của xã Sơn Trạch (Phong Nha - Kẻ Bàng) là 101,20km<sup>2</sup>, chiếm 4,98% tổng diện tích đất tự nhiên của toàn huyện; dân số là 8.235 người, chiếm 4,00% tổng dân số toàn huyện, trong đó 98,7% là người Kinh, 1,3 % là Vân Kiều.

Có thể coi, đây là xã vùng sâu, vùng xa

nhất của Quảng Bình, đời sống kinh tế xã hội của người dân còn gặp nhiều khó khăn. Sản xuất nông nghiệp đóng vai trò chủ đạo (trên 90% số hộ). Các điều kiện về cơ sở hạ tầng như giao thông, thủy lợi... chưa phát triển nhiều lắm.

Các hoạt động văn hoá tinh thần của xã cho đến nay đã bị mai một nhiều. Hầu hết hệ thống thiết chế tín ngưỡng bị phá huỷ trong thời gian chiến tranh. Các hoạt động văn hoá dân gian như các điệu hò giã vôi, hò giã gạo, hò đập đất, các trò chơi dân gian như đua thuyền, vật cù chỉ còn hiện diện mờ nhạt trong sinh hoạt của người dân.

## 2. Tín ngưỡng và biểu tượng của Lễ hội đền Nghe

Chùa Hang (tên gọi của người dân địa phương) chính là để chỉ động Phong Nha sau này. Trong cuốn sách: *Môi trường, con người và văn hóa*, (2005, tr.330), cố GS.Trần Quốc Vượng xác định trong động còn lưu giữ những dấu vết của một thiết chế tôn giáo của người Chăm. Ông còn xếp vùng này thuộc hệ sinh thái mạch nước ngầm.

Chùa Nghe, như cư dân ở đây gọi, lại tọa lạc sát bên cửa động Phong Nha và thậm chí thiết chế tín ngưỡng này không thể hiện những đặc điểm của Phật giáo (nhiều cư dân Bình Trị Thiên vẫn gọi lẫn lộn đền và chùa). Tên gọi đó là do nhân dân hai thôn Phong Nha và thôn Trầm đặt cho ngôi kể trên - ở đây người ta có thể lắng nghe những lời thiêng liêng vọng ra từ trong động.

Về phương diện tâm linh, tín ngưỡng thiết chế này là của chung hai thôn cùng một xã Sơn Trạch. Về thời gian lập đền, cư dân xã Sơn Trạch cho rằng, đền có trước khi người Việt đến khai khẩn và cư trú. Có thể nói, nó thuộc cư dân tiền trú: Chăm, Chút (?) Ví dụ, địa danh của các thôn trong xã Sơn Trạch gọi ta nghĩ tới những địa danh Chămpa như Trầm, Mé, Hà Vàng, Hà Lồi, Na, Hội Mộc, Chao - Lĩnh, Cù Lạc. Theo GS.Trần Quốc Vượng cho biết, thì *Đại Nam nhất thống chí* ghi là Phong Gia và GS liên hệ với 1 trong 4 nguyên tố mà Phật giáo quan niệm là tạo tác ra vật chất. Thử liên hệ với ngữ hệ Môn - Khmer, phải chăng Phong Gia bắt nguồn từ Ph' Ea có nghĩa là nguồn nước chứ không có nghĩa là nhà gió?



Điều đáng chú ý là, vị trí của ngôi chùa/đền Nghe đều liên quan mật thiết mối quan hệ tâm linh của cư dân ở đây với hang động và nguồn nước thiêng liêng từ hang động chảy ra: "Trong sâu thẳm của tâm linh, con người coi hang động thoáng như vẫn còn thồn thức của thời hoang sơ, luôn níu kéo tâm hồn nhân thế, hang động là tử cung của bà mẹ vũ trụ để con người vào hang thiêng là đi tìm chất vô nhiễm, là nhập vào linh khí của đất trời mà cầu trường sinh, bất tử" - (Nghệ thuật Hang động Việt Nam).

Hiện nay, cư dân của hai thôn đều xác nhận tín ngưỡng thực chất của họ gắn với ngôi chùa/đền này là một lễ cầu nước.

Chúng tôi đã tiến hành điền dã điều tra, kiểm chứng và đã đưa ra một số nhận xét ban đầu: Cầu đảo, là theo cách gọi của bà con ở đây nhưng theo cách hiểu của họ, thực chất là lễ cầu nước, cầu an chứ không chỉ đơn thuần là cầu mưa. Về truyền thuyết, chúng tôi đã kiểm chứng lại và ngờ rằng, có thể người sau đã tưởng tượng, thêm thắt một số tình tiết làm cho chuyện có phần hơi xa nguyên gốc. Lễ hội rước nước là lễ cầu nước của bà con trong hai thôn: thôn Trầm và thôn Phong Nha.

Chúng tôi đã gặp một cụ già 88 tuổi, còn khá minh mẫn và nhớ rõ, cho biết: các thôn ở đây vốn là vạn thủy cư, bây giờ đã lên bờ và mang theo tên cũ như: Hà Lồi, Trầm, Phong Nha, trước đây vốn là tên của các vạn, gọi là vạn Hà Lồi, vạn Trầm. Chi tiết đặc biệt này cho chúng ta thấy rằng, cư dân bản địa ở đây, vốn trước kia là các cư dân vạn chài trên sông Son. Từ làm nghề đánh bắt cá trên sông, họ đã lên bờ làm nghề nông nhưng đời sống tâm linh, tín ngưỡng của họ vẫn gắn bó với con đò và dòng sông Son. Điều đó xác định nguồn gốc sâu xa gắn với nước của cư dân vạn chài vùng Phong Nha.

Lễ cầu nước này chỉ thực hiện sau một thời gian dài bị đại hạn, mất mùa, có khi là một năm rưỡi, hoặc hai năm liền, gặp quá nhiều khó khăn trong việc chống hạn, làm ăn không được. Chính vì vậy, lễ cầu nước này xuất phát từ bức xúc trong đời sống và gắn bó chặt chẽ với đời sống nhân dân, chứ không phải định hình thành một chu kỳ hàng năm như các nơi khác. Ý kiến này là khá thống nhất trong các cụ cao niên ở bên Trầm cũng như ở Phong

Nguyễn Tri Nguyên: Qua di sản đến Nghe nghĩ về...

Nha.

Theo lời kể của các cụ, trong lễ cầu nước này có việc dìm một con chó đen xuống nước với mục đích gây xú uế, khiến cho thần nổi giận mà phải gây mưa để làm sạch, tẩy mùi xú uế đó đi. Và, trong vòng ba ngày sau sẽ linh ứng để có mưa xuống, thường ở dưới hạ lưu còn thấy chảy ra ba dòng nước đỏ chứng tỏ sự ứng nghiệm đó. Chi tiết khác nhau giữa bên Trầm và bên Phong Nha là màu sắc của con chó, bên Trầm nói là con chó màu vàng, và khi tiến hành lễ, thì không thả nổi con chó mà buộc đá vào thân nó và để cho chìm luôn.

Còn bên Phong Nha, các cụ đều thống nhất là dìm một con chó màu đen. Chó màu đen, xem ra hợp lý hơn, bởi màu đen là màu của thế giới Âm, thế giới thiêng mà như chúng ta đã biết, người ta hay có ấn tượng với những con vật có màu đen như quạ đen, mèo đen, gà đen. Màu đen thuộc hành Thủy. Người Việt không chỉ thờ chó như là tô tem mà còn coi chó như là yếu tố để làm pháp thuật trừ tà trừ ma, để giải hạn. Tuy nhiên, trong nghi lễ của bà con ở đây, dìm con chó đen xuống nước, chỉ như là một phép thuật, trong tín ngưỡng của hầu hết các tộc người ở nước ta thì chó tượng trưng cho bóng đêm, cho tầng dưới, cho sự chết và cho pháp thuật. Chúng tôi xác định hai ý nghĩa chính trong hành vi dìm chó đen như một nghi lễ hiến sinh và giải hạn, nhưng biểu tượng chính của lễ hội này là nước.

Sau khi đã kiểm chứng các chi tiết trên, chúng tôi đã đi đến những nhận định sau đây: xuyên suốt ký ức về lễ hội này cho ta thấy rằng, không gian thiêng vẫn còn, thời gian thiêng vẫn còn, biểu tượng chính là nước, việc sử dụng chó đen làm phép thuật và hiến sinh đã rõ ràng. Cho nên việc cư dân Phong Nha dùng chó đen làm vật hiến sinh trong lễ hội đền Nghe là nét độc đáo ít nơi có và phù hợp với việc cầu nước (Cư dân ở Phong Nha thờ nước và cầu nước chứ không thờ chó). Và, yếu tố nước ở đây là điểm lành, là cầu may, cầu mùa, xuất phát từ hệ sinh thái mạch nước ngầm và hang động.

Lễ hội đền Nghe này xuất phát từ tín ngưỡng về sông nước nói chung, trong đó có cầu nước, gắn với tín ngưỡng thờ thủy thần của cư dân vạn chài, của cư dân sông nước.



Có thể nói, lễ cầu nước đền Nghe vừa là ước muốn của con người về chất vô nhiễm thiêng liêng kia vừa là một ứng xử thuộc tâm linh của cư dân đối với vị thần hang động. Tục thờ ở đền Nghe tích hợp ba tục thờ: Sơn Thần, Thủy Thần và Cốc Thần, nhưng Nước là biểu tượng chính, là nguyện vọng, là cầu mong của bà con. Điều này hoàn toàn phù hợp với tâm thức của người Việt cổ sống nhờ vào sông nước và hang động - nơi nguồn nước bắt đầu (đồng nhất với cư dân Đông Nam Á). Cho nên, nếu ta tổ chức một lễ cầu nước, rước nước thì hoàn toàn vừa mang tính dân tộc, vừa mang tính văn hoá, không hề có vấn đề mê tín dị đoan.

Theo ký ức dân gian, thì thời điểm có thể tổ chức lễ hội vào mùa khai hạ, tức là vào đầu mùa hạ, ngày 8 tháng 4 Âm lịch, có nơi, các cụ làm vào ngày mồng 5 tháng 5 hoặc vào Rằm tháng Bảy.

Về mặt thời gian, sau khi kiểm tra trong ký ức nhân dân, tổ chức lễ hội vào tháng 4 Âm lịch là tốt nhất. Bởi tín ngưỡng rước nước của bà con, cũng giống như cư dân vạn chài ở Đồng bằng Bắc Bộ, cư dân nông nghiệp sống ở vùng ven sông Hồng, thì thường là từ mồng 1 cho đến mồng 10 tháng 4 Âm lịch (tập trung

nhất là lập hạn ngày 8 tháng 4), chậm nhất là đến Rằm tháng 4, một số hội như hội Keo, hội Dầu, đền Đậu An, một số nơi khác có thể sớm hơn là 15 tháng Giêng, nhưng phần lớn là vào mùa Xuân.

### 3. Phục hồi lễ hội đền Nghe 2006

#### 3.1 Không gian lễ hội

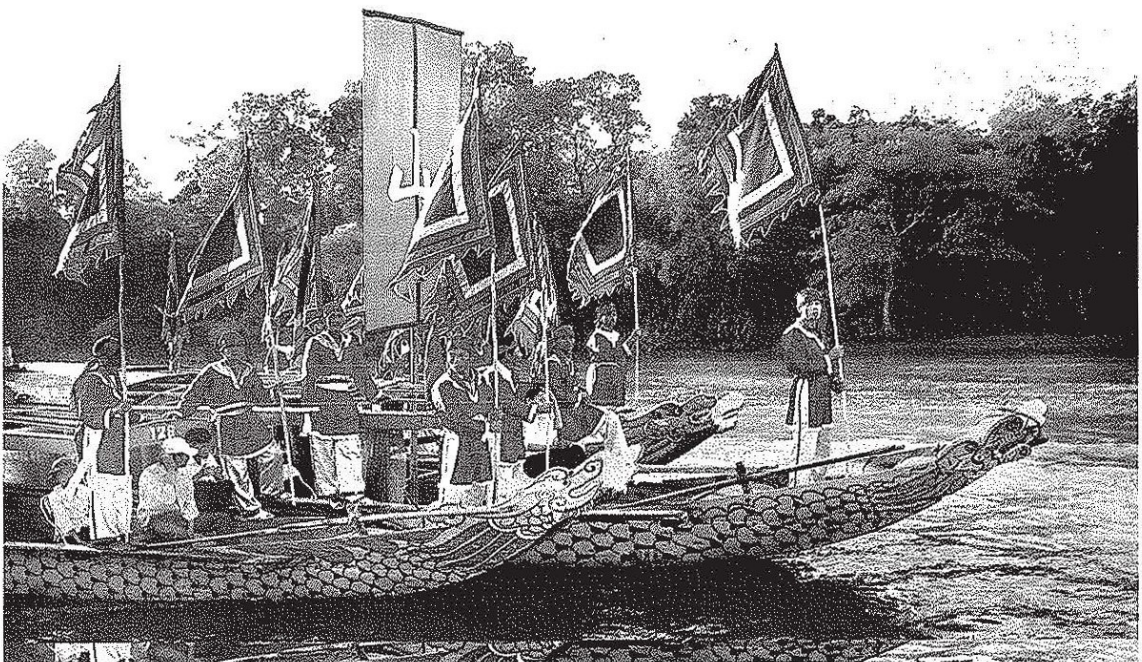
Đền hướng ra sông và cửa động, hợp phong thủy và cận sơn, cận thủy và cận động, gắn với tục thờ: Thủy thần, Sơn thần và Cốc thần. Nay là thủy vực trước bến đò lên đền Nghe cửa động Phong Nha.

Trung tâm lễ cầu nước sẽ là thủy vực trước cửa động Phong Nha, được giới hạn ước lệ bằng việc dùng 20 cái thuyền: 17 chiếc thuyền chở cờ phướn tượng trưng cho Thủy, Mộc, Hỏa, Thổ, Kim: trong đó 3 thuyền tượng trưng cho hành Thổ làm trung tâm (trong 5 thuyền này có 01 thuyền rồng định vị trước cửa động, trên thuyền rồng chở ché nước và kiệu, 02 thuyền chở trống chiêng và bát âm)<sup>1</sup>.

Những chiếc thuyền thay đổi đội hình ngũ hành theo tuần tự của diễn trình lễ hội do ban tổ chức điều hành và có tập dượt từ trước.

#### 3.2 Diễn trình lễ hội cầu nước đền Nghe

Nhằm ngày: 5 và 6 tháng 9 năm 2006 (ngày 13 và rạng sáng ngày 14 tháng 7 Âm



Lễ hội đền Nghe - Ảnh: Nguyễn Tri Nguyên



lich (nhuận).

Ngày 13 tháng 7 Âm lịch nhuận

+ Dọn vệ sinh đền Nghe.

+ Lễ cáo yết: Bắt đầu từ 16h00 đến 17h00.

Đại diện dân của hai làng Trầm và Phong Nha, ban tế xin phép thần linh tổ chức lễ hội.

- 23h30: là giờ Chánh Tí, thời khắc giao hoà giữa trời và đất, giữa âm và dương (giống như trường hợp lễ rước nước ở Đan Phượng, lễ rước nước cũng đúng vào giờ Chánh Tí), bà con bắt đầu tổ chức làm lễ, nguồn nước lúc đó được cho là tinh khiết nhất. 3 thuyền chở đội tế và các cụ lão thành làm lễ mức nước. Nghi lễ gồm các vật cúng tế và thả vòng sinh khí xuống vùng nước trong, thả ba tuần hương liên tục mức nước vào choé. Sau khi làm phép thuật, hết tuần hương thứ ba, ban tế dâng nước lên đền thả tuần hương. Choé nước lớn an vị tại Phương Đình, cho người túc trực nổi hương cho đến sáng. Sau đó đội tế về để sáng hôm sau làm lễ chánh tế.

Ngày 14 tháng 7 Âm lịch nhuận

- 5h30: Đoàn nghi thuyền xuất phát tại bến Trung tâm Văn hoá - Du lịch Phong Nha

- 6h30: Tập kết trước bến thuyền động Phong Nha

Đoàn thuyền bố trí đội hình ngũ hành từ cửa sông theo hình mũi tên...

1+ Đi đầu là hành Thổ: tốp đầu tiên 3 thuyền, được bố trí thuyền rồng ở giữa, trên thuyền rồng chở choé nước, đội hình tế, hai bên thuyền rồng mỗi bên 1 thuyền chở 2 đầu lân và đội bát âm (thuyền rồng phải đứng ở vị trí cao nhất, hình mũi tên). 3 thuyền được trang trí cờ, áo, phướn màu vàng/da cam: 3 thuyền này phải có 1 thuyền chính đi giữa, thuyền chính này được dựng một tấm phướn rộng 2m x 2,5m, trang trí biểu tượng hành Thổ. Hành Thổ nằm vị trí trung tâm thủy vực.

2+ Tiếp theo hành Mộc: 3 thuyền được bố trí cờ, phướn, áo màu xanh lục, trong 3 thuyền này phải có 1 thuyền chính đi giữa, thuyền chính này được dựng một tấm phướn rộng 2m x 2,5m, được trang trí biểu tượng hành Mộc.

3+ Tiếp theo là hành Hỏa: 3 thuyền được bố trí cờ, phướn, áo màu Đỏ, trong 3 thuyền này, phải có 1 thuyền chính đi giữa, thuyền chính này được dựng một tấm phướn rộng 2m x 2,5m, được trang trí biểu tượng hành Hỏa.

4+ Hành Thủy: Toàn bộ phướn, cờ, áo

Nguyễn Tri Nguyên: Qua di sản đến Nghe nghỉ về.

màu đen/xanh dương, trong 3 thuyền được trang trí cờ, áo, phướn màu đen: 3 thuyền này phải có 1 thuyền chính đi giữa, thuyền chính này được dựng một tấm phướn rộng 2m x 2,5m, được trang trí biểu tượng hành Thủy.

5+ Tiếp theo là hành Kim: 3 thuyền được bố trí cờ, áo màu trắng/xám bạc, trong 3 thuyền này, phải có 1 thuyền chính đi giữa, thuyền chính này được dựng một tấm phướn rộng 2m x 2,5m, được trang trí biểu tượng hành Kim.

Theo hiệu lệnh của đội trống, đội hình rước xuất phát, vừa đi đội trống vừa đánh bài rước, rước đến cửa thủy vực, tất cả các thuyền tắt máy chuyển sang chèo tay, đội hình dàn theo vòng rồi xếp theo hình ngũ hành.

- 7h00: Lễ khai mạc của Ban tổ chức Lễ hội (trên thuyền trung tâm hành Thổ)

Diễn văn Khai mạc Lễ hội đền Nghe 2006 nói rõ:

"Tuy nhiên sau nhiều năm chiến tranh, do bị tàn phá bởi bom đạn kẻ thù và do điều kiện kinh tế gặp nhiều khó khăn, nên tục thờ và lễ hội đã bị mai một. Đền Nghe đã được nhà nước đầu tư tôn tạo nhưng điều kiện vật chất cho lễ hội còn thiếu, những người hiểu biết về lễ hội đã già, hơn 60 - 70 năm qua chưa tổ chức lễ hội.

Nhận thấy ý nghĩa to lớn của lễ hội trong đời sống tâm linh của nhân dân Sơn Trạch và tầm quan trọng của nó gắn với Di sản thiên nhiên Thế giới Phong Nha - Kẻ Bàng, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, sở Văn hóa Thông tin quyết định đầu tư cơ sở vật chất và Viện Văn hóa - Thông tin, Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đầu tư, tư vấn khoa học, hướng dẫn phục dựng, Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch chỉ đạo trực tiếp, hôm nay Ủy ban nhân dân xã Sơn Trạch phối hợp với Trung tâm Du lịch Văn hóa Phong Nha, Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng cùng tổ chức Lễ hội đền Nghe 2006..."

- Trưởng ban tổ chức thả tuần hương bàn thờ thần, 7h15 Lễ Chánh tế, bắt đầu trong hiệu lệnh trống, Ban tế từ 3 thuyền trung tâm chở lân và bát âm lên Phương Đình. Dâng nước, lễ vật (một cái thủ lợn, bốn cái chân, một cái đuôi, và thêm xôi cùng với hương hoa quả phẩm) và hình mã chó hiến sinh lên đền tế:



ba tuần hương, một lần nước, một lần rượu và lần thứ ba là vừa nước vừa rượu.

Tiếp đến Chánh tế đọc văn số dâng hương "Diệu ứng chi thần" đền Nghe:

...*Trộm nhớ:*

*Từ thuở hồng hoang, Phong Nha - Kẻ Bàng*

*Đất trời một cõi, hổ báo gầm vang,  
Rừng thiêng nước độc, đồng khô cỏ cháy,  
Sinh linh cực khổ, dân chúng lầm than  
May mà đội ơn*

*Ngũ phương mở lòng*

*Chư thần soi xét*

*Phái "Diệu ứng chi thần" ra tay cứu độ*

*Ban mưa thuận gió hòa, dòng nước trong xanh*

*Thành suối, thành sông, cá tôm suốt tháng*

*Ruộng vườn tươi tốt, ngô lúa quanh năm*

*Làng quê tràn đầy sức sống*

*Muôn người được hưởng ấm no*

*Nay muôn dân:*

*Lễ hội tung bồng, trống giồng cờ mở*

*Cung thỉnh nước thiêng từ nơi nguồn cội*

*Để nguồn nước Phong Nha đời đời trong mát*

*Cho cây rừng Kẻ Bàng mãi mãi xanh tươi...*

Ban tế xong quay lại thuyền rồng, ở dưới sông, nhạc trống vẫn nổi lên, và các hành này biến đổi liên tục.

- Lễ Dâng hương (10 phút) của các đại biểu Đảng, Chính quyền và các tầng lớp nhân dân ở địa phương

- Lễ ban nước lành tại phương đình

- 8h00: Lễ hiến sinh

+ Khi đội hình đã dàn xong theo ngũ hành, thuyền rồng 4 thuyền chở lên

+ Bát âm theo hiệu lệnh của trống tiến về phía thủy vực trước cửa động làm lễ hiến sinh: hình mã con chó đen hiến sinh được đặt trên bè chuối 1mx1m. Ban tế thắp hương đọc văn tế, sau đó hình mã được hoá thành ngọn lửa trong tiếng trống chiêng nổi lên, cuối cùng tro tàn rải xuống nước. Lúc đó, kết hợp được hai yếu tố âm và dương và tạo nên ấn tượng có tính chất "ma thuật" độc đáo.

- 8h15 Đoàn rước hồi loan theo đội hình cũ về lại Trung tâm Văn hoá - Du lịch. Phần lễ kết thúc bằng bài trống hội và múa lân. Hát

Bội tung bồng vào đêm trước hội.

Bơi trải: thường trước đây họ đóng mười thuyền và mỗi thuyền là mười người, thi với nhau ngay sau khi tế. Do chính nguồn gốc trước đây là cư dân vạn chài trên sông nước, nên khi tổ chức bơi trải, thì họ lấy luôn thuyền vẫn dùng hàng ngày để mang ra đua mà không đóng thuyền mới. Khi tổ chức bơi, thì các tay bơi mặc rất đơn giản, mỗi người đều có một cái đai màu đỏ buộc ở bên lưng. Trò diễn thứ hai ngay sau lễ bơi trải, gắn chặt chẽ với cầu nước đó là kéo co. Các làng đều cử ra các đội kéo co của làng mình. Ở Phong Nha, trước đây còn có hẳn một cây xoài cổ thụ để làm cột đánh đu, ngoài ra còn các trò dân gian là cướp cù, đây cũng là trò mang dấu ấn của tín ngưỡng phồn thực... và các trò dân gian phong phú khác như chơi chân, đánh khăng, đánh cù... đều tập trung biểu hiện ước vọng trong lễ cầu đảo.

Phục hồi lễ hội đền Nghe 2006, chúng tôi nghĩ về một lễ hội Phong Nha, thổi hồn cho di sản thiên nhiên thế giới. Nếu như có một lễ hội Phong Nha, thuyền rồng rước chèo nước ở dưới sông, thì đài lửa sẽ ở trên bờ, còn khán đài hai bên sẽ là các quan khách. Trước mặt tiền của Ban quản lý Vườn có địa hình rất đẹp hình vòng cung, khi mà thuyền xếp sát cạnh đó sẽ tạo thành hình bán nguyệt rất đẹp. Dưới là thuyền rồng, với biểu tượng chính là nước, trên có ngọn lửa truyền thống cách mạng, tạo thành biểu tượng tuyệt đẹp giữa âm và dương, giữa thủy và hỏa, trong khi đó lại kết hợp được cổ truyền và hiện đại. Đó là Một biểu tượng kép mà như chỉ Phong Nha mới có!

N.T.N

### **Chú thích:**

1- Hiện tượng "ngũ hành" bằng thuyền có trong quá khứ ở Phong Nha? Sự gán ghép này cần phải suy nghĩ thêm và nghiên cứu sâu hơn nữa nhằm tránh những hành động "sáng tạo" chủ quan làm méo mó bản chất của lễ hội truyền thống này. Ban Biên tập Tạp chí Di sản văn hóa, tôn trọng quan điểm nghiên cứu của tác giả, nhưng rất mong vấn đề này cần phải được cân nhắc, thảo luận khoa học kỹ lưỡng hơn.

